

**CÂU HỎI ÔN TẬP PHẦN LỊCH SỬ THẾ GIỚI TỪ 1945-2000**

Câu 1. Nội dung nào dưới đây **không** phải là nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc?

- A. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
- B. Chung sống hòa bình và sự nhất trí của năm cường quốc.
- C. Không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa vũ lực với nhau.
- D. Không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước.

Câu 2. Theo nghị quyết của Hội nghị Pốttxđam, quân đội của những nước nào sẽ làm nhiệm vụ giải giáp chủ nghĩa phát xít ở nước Đức?

- A. Anh, Pháp, Mĩ và Liên Xô.
- B. Liên Xô, Mĩ, Canada và Pháp.
- C. Anh, Liên Xô, Trung Quốc và Mĩ.
- D. Anh, Pháp, Mĩ, Pháp, Anh và Canada.

Câu 3. Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng quyết định của Hội nghị Ianta (2-1945)?

- A. Các nước Đồng minh đàm phán, ký kết các hiệp ước với các nước bại trận.
- B. Các nước phát xít Đức, Italia ký văn kiện đầu hàng Đồng minh vô điều kiện.
- C. Các nước Đồng minh thỏa thuận chia Đức thành hai nước Đông Đức và Tây Đức.
- D. Các nước Đồng minh thỏa thuận khu vực đóng quân và phân chia phạm vi ảnh hưởng.

Câu 4. Việc Liên Xô là một trong năm nước Ủy viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc có ý nghĩa như thế nào trong quan hệ quốc tế?

- A. Thể hiện là tổ chức quốc tế có vai trò quan trọng trong việc duy trì hòa bình an ninh thế giới.
- B. Góp phần hạn chế sự thao túng của chủ nghĩa tư bản đối với tổ chức Liên hợp quốc.
- C. Tổ chức quốc tế quan trọng nhất trong đời sống chính trị quốc tế sau năm 1945.
- D. Khẳng định vai trò tối cao của năm nước lớn trong tổ chức Liên hợp quốc.

Câu 5. Sự kiện nào dưới đây góp phần hình thành khuôn khổ trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Hội nghị Ianta (2 – 1945).
- B. Nhật Bản đầu hàng Đồng minh.
- C. Tổ chức Liên hợp quốc được thành lập.
- D. Tuyên bố của Tổng thống Mĩ Truman (3 – 1947).

Câu 6. Để nhanh chóng kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai, ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh đã thống nhất mục tiêu chung là?

- A. sử dụng bom nguyên tử để tiêu diệt phát xít Nhật.
- B. Liên Xô sẽ vào giải giáp quân phiệt Nhật ở Bắc Triều Tiên.
- C. Hồng quân Liên Xô sẽ tấn công vào sào huyệt Béc-lin của Đức.
- D. tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật.

Câu 7. Quyết định nào dưới đây của Hội nghị Pốttxđam (7– 945) đã tạo ra những khó khăn mới cho cách mạng Đông Dương sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Liên Xô không được đưa quân đội vào Đông Dương.
- B. Quân Anh sẽ mở đường cho thực dân Pháp chiếm lại Đông Dương.
- C. Đông Nam Á vẫn thuộc phạm vi ảnh hưởng của các nước phương Tây.
- D. Đồng ý cho quân Trung Hoa Dân quốc và quân Anh vào Đông Dương.

Câu 8. Theo quyết định của Hội nghị Pốttxđam (Đức), lực lượng nào sẽ vào giải giáp phát xít Nhật ở Đông Dương ?

- A. Quân Anh và quân Pháp.
- B. Quân Mĩ và quân Liên Xô.



C. Quân Anh và quân Trung Hoa Dân quốc. D. Quân Mĩ và quân Trung Hoa Dân Quốc.

Câu 9. Những quyết định của Hội nghị Ianta (2-1945) đã tác động như thế nào đến quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Đánh dấu trật tự thế giới mới được hình thành.
B. Góp phần hình thành nên khuôn khổ của trật tự thế giới mới.
C. Giải quyết được mâu thuẫn của ba cường quốc Liên Xô, Mĩ và Anh.
D. Tạo điều kiện để giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

Câu 10. Hội nghị Ianta (2-1945) diễn ra căng thẳng, quyết liệt chủ yếu là do

- A. các nước có quan điểm khác nhau về việc nhanh chóng kết thúc chiến tranh.
B. các nước muốn giành quyền lợi tương xứng với vai trò, địa vị của mình.
D. các nước muốn tạo ra tình trạng đối đầu Đông-Tây.
C. các nước muốn tổ chức lại thế giới sau chiến tranh.

Câu 11. Nội dung gây nhiều tranh cãi nhất giữa ba cường quốc Liên xô, Mỹ, Anh tại Hội nghị Ianta (2/1945) là

- A. phân chia khu vực chiếm đóng và phạm vi ảnh hưởng giữa các nước.
B. quan điểm khác nhau về tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít .
C. thành lập Liên hợp quốc để duy trì hòa bình an ninh thế giới.
D. giải quyết hậu quả do Chiến tranh thế giới thứ hai để lại.

Câu 12. Nhận xét nào dưới đây là đúng về hạn chế trong các nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc?

- A. Coi trọng việc giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
B. Đề cao việc tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các nước.
C. Coi trọng việc không can thiệp vào công việc nội bộ của bất cứ nước nào.
D. Đề cao sự nhất trí giữa năm nước lớn (Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp, Trung Quốc).

Câu 13. Đặc trưng lớn nhất của trật tự thế giới được hình thành sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Thế giới bị chia thành hai cực, hai phe. B. Hệ thống chủ nghĩa xã hội được hình thành.
C. Mĩ vương lên trở thành siêu cường duy nhất. D. Phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ.

Câu 14. Nguyên tắc hoạt động nào dưới đây của tổ chức Liên hợp quốc được Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng để giải quyết vấn đề Biển Đông hiện nay?

- A. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
B. Chung sống hòa bình và sự nhất trí của năm cường quốc.
C. Không đe dọa vũ lực hoặc sử dụng vũ lực với nhau.
D. Hợp tác có hiệu quả về kinh tế, văn hóa, giáo dục.

Câu 15. Một trong những chính sách đối ngoại của Liên bang Nga từ năm 1991 đến năm 2000 là

- A. ngả về phương Tây. B. thực hiện chính sách hòa bình.
C. phát triển quan hệ với các nước châu Á. D. khôi phục và phát triển mối quan hệ với các nước Tây Âu.

Câu 16. Kế hoạch 5 năm khôi phục kinh tế của Liên Xô đã hoàn thành trong thời gian

- A. 5 năm. B. 4 năm 3 tháng. C. 4 năm 8 tháng. D. 4 năm 9 tháng.

Câu 17. Thể chế chính trị của Liên bang Nga là

- A. Cộng hòa. B. Cộng hòa liên bang.
C. Quân chủ Lập hiến. D. Liên bang xã hội chủ nghĩa.



Câu 18. Nhiệm vụ trọng tâm của các kế hoạch 5 năm ở Liên Xô từ 1950 đến những năm 1970 là

- A. viện trợ cho các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu.
- B. tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.
- C. xây dựng khối chủ nghĩa xã hội vững mạnh, đối trọng với Mỹ và Tây Âu
- D. xây dựng hợp tác hóa nông nghiệp và quốc hữu hóa nền công nghiệp quốc gia.

Câu 19. Nguyên nhân có tính chất quyết định đến sự khủng hoảng và sụp đổ của chế độ XHCN và Liên Xô ở Đông Âu là

- A. chậm sửa đổi trước những biến động của tình hình thế giới.
- B. xây dựng mô hình về chủ nghĩa xã hội chưa đúng đắn và chưa phù hợp.
- C. hoạt động chống phá của các thế lực chống CNXH trong và ngoài nước.
- D. sự tha hoá về phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng của một số lãnh đạo.

Câu 20. Vai trò quốc tế của Liên bang Nga sau khi Liên Xô tan rã là gì?

- A. Nga tiếp tục giữ vai trò là một đối trọng về quân sự với Mỹ.
- B. Ủy viên thường trực tại Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.
- C. Nga giữ vai trò chủ yếu trong việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- D. Nga tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 21. Mục tiêu lớn nhất của Tổng thống Nga V. Putin khi lên cầm quyền là

- A. Nâng cao vị trí của nước Nga ở châu Á.
- B. Nâng cao mức ảnh hưởng ở các nước Đông Âu
- C. Nâng cao vị trí của nước Nga trong Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.
- D. Nâng cao vị trí của cường quốc Á - Âu trên trường chính trị thế giới.

Câu 22. Để tránh sự sụp đổ như Liên Xô và Đông Âu, Việt Nam cần phải thực hiện điều cơ bản nhất nào dưới đây?

- A. Bắt kịp sự phát triển của khoa học – kỹ thuật.
- B. Ngăn chặn diễn biến hòa bình.
- C. Không được chủ quan, duy ý chí trong đường lối lãnh đạo.
- D. Không được phạm sai lầm trong quá trình cải cách kinh tế, chính trị.

Câu 23 : Tháng 12-1978 Đặng Tiểu Bình khởi xướng đường lối:

- A. cải tổ đất nước.
- B. đổi mới đất nước
- C. cải cách- mở cửa.
- D. Mở rộng quan hệ đối ngoại.

Câu 24: Nội dung nào sau đây **không** thuộc đường lối đổi mới của Trung Quốc từ 1978?

- A. Tiến hành cải cách và mở cửa.
- B. Lấy phát triển kinh tế làm trung tâm.
- C. Thực hiện đường lối “ba ngọn cờ hồng”
- D. Chuyển nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.

Câu 25. Chiến lược phát triển kinh tế mà nhóm 5 nước sáng lập ASEAN đều tiến hành thời kì đầu sau khi giành độc lập là gì?

- A. Công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu.
- B. Công nghiệp hóa thay thế xuất khẩu.
- C. Công nghiệp hóa lấy xuất khẩu làm chủ đạo.
- D. Công nghiệp hóa lấy nhập khẩu làm chủ đạo.

Câu 26. “Phương án Maobattôn” ở Ấn Độ được thực dân Anh thực hiện trên cơ sở nào?



A. Theo vị trí địa lý.

B. Theo ý đồ của thực dân Anh.

C. Nguyên vọng của nhân dân Ấn Độ.

D. Tôn giáo: Ấn Độ giáo và Hồi giáo.

Câu 27. Theo “Phương án Maobattton”, Ấn Độ đã bị chia cắt thành những quốc gia nào?

A. Bangladesh và Pakixtan.

B. Ấn Độ và Bangladesh.

C. Ấn Độ và Pakixtan.

D. Pakixtan và Nepal.

Câu 28. Trong những sự kiện dưới đây sự kiện nào đánh dấu sự khởi sắc và hoạt động có hiệu quả của tổ chức ASEAN

A. Vấn đề Cam-pu-chia được giải quyết năm 1989.

B. Hiệp ước Ba-li được kí kết năm 1976.

C. Việt Nam gia nhập vào tổ chức năm 1995.

D. 10 nước Đông Nam Á tham gia vào tổ chức năm 1999.

Câu 29. Mục đích chính của thực dân Anh khi thực hiện phương án Maobattton là gì?

A. Trao quyền độc lập cho Ấn Độ.

B. Chỉ trao quyền tự trị cho Ấn Độ.

C. Xoa dịu phong trào đấu tranh của nhân dân Ấn Độ

D. Tiếp tục cai trị Ấn Độ theo cách thức mới.

Câu 30. Hiện nay trong tổ chức ASEAN thì nhóm những nền kinh tế nào được xem là kém phát triển hơn so với các nền kinh tế còn lại trong tổ chức?

A. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Mi-an-ma.

B. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Ma-lai-xi-a.

C. Lào, Campuchia, Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma.

D. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a.

Câu 31. Hình thức đấu tranh nào là chủ yếu trong phong trào giải phóng dân tộc ở Ấn Độ?

A. Biểu tình kết hợp đấu tranh vũ trang.

B. Bãi công, bất bạo động.

C. Khởi nghĩa vũ trang.

D. Mít tin, đưa yêu sách.

Câu 32. Điểm khác biệt trong cuộc đấu tranh giành độc lập của Ấn Độ với các nước Đông Nam Á là gì?

A. Khuynh hướng đấu tranh.

B. Tổ chức lãnh đạo.

C. Giai cấp lãnh đạo.

D. Hình thức đấu tranh.

Câu 33. Một trong những hệ quả từ chính sách cai trị của thực dân Anh còn tồn tại hiện nay ở Ấn Độ là gì?

A. Mâu thuẫn tôn giáo, sắc tộc.

B. Chia rẽ giữa các đảng phái chính trị.

C. Thiếu hụt các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

D. Sự du nhập của văn hoá phương Tây.

Câu 34. Sự kiện đánh dấu Châu Phi đã hoàn thành cuộc đấu tranh đánh đổ nền thống trị của chủ nghĩa thực dân cũ là

A. Namibia tuyên bố độc lập.

B. Angiêri tuyên bố độc lập.

C. Ăngôla tuyên bố độc lập.

D. Nam Phi tuyên bố độc lập.

Câu 35. Sự kiện nào được đánh giá là lá cờ đầu trong phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ La tinh sau chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Thắng lợi của cách mạng Cu Ba.

B. Thắng lợi của cách mạng Pê ru.

C. Thắng lợi của cách mạng Ê-cu-a-đo.

D. Thắng lợi của cách mạng Mê-hi-cô.

Câu 36: Nước nào ở châu Phi phong trào giải phóng dân tộc của có ảnh hưởng từ Chiến thắng Điện Biên Phủ -1954



ở Việt Nam?

- A. Ai Cập. B. Tuy-ni-di. C. Ăng-gô-la. D. An-giê-ri

Câu 37: N.Mandêla có vai trò như thế nào đối với phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi

- A. Là người tích cực đấu tranh chống chế độ Apacthai.
B. Là người lãnh đạo đấu tranh chống chế độ Apacthai.
C. Là người lãnh đạo nhân dân và tích cực đấu tranh chống chế độ Apacthai.
D. Là người chỉ đạo nhân dân và tích cực đấu tranh chống chế độ Apacthai.

Câu 38. Xác định yếu tố nào thay đổi chính sách đối nội và đối ngoại của nước Mỹ khi bước sang thế kỉ XXI?

- A. Chủ nghĩa khủng bố. B. Chủ nghĩa li khai.
C. Sự suy thoái về kinh tế D. xung đột sắc tộc, tôn giáo.

Câu 39. Lí giải nguyên nhân vì sao từ những năm 80 trở đi, mối quan hệ giữa Mỹ và Liên Xô chuyển sang đối thoại và hòa hoãn?

- A. Cô lập phong trào giải phóng dân tộc.
B. Địa vị kinh tế, chính trị của Mỹ và Liên Xô suy giảm.
C. Kinh tế của Tây Âu và Nhật Bản vươn lên.
D. Mỹ chấm dứt các cuộc chạy đua vũ trang.

Câu 40. Sự kiện nào chứng tỏ tâm điểm đối đầu giữa 2 cực Xô-Mỹ ở châu Âu?

- A. Sự hình thành hai nhà nước trên lãnh thổ Đức với hai chế độ chính trị khác nhau.
B. Sự ra đời của “kế hoạch Mác-san”, Mỹ viện trợ cho các nước Tây Âu khôi phục kinh tế.
C. Sự ra đời của “Hội đồng tương trợ kinh tế” thúc đẩy sự phát triển kinh tế các nước xã hội chủ nghĩa.
D. Sự ra đời của “Tổ chức Hiệp ước Vascava” giữ gìn hòa bình, an ninh châu Âu và thế giới.

Câu 41. Việc sử dụng đồng tiền chung châu Âu ((EURO) ở nhiều nước EU có tác dụng quan trọng gì?

- A. Thống nhất tiền tệ, thúc đẩy nền kinh tế phát triển.
B. Thuận lợi trao đổi mua bán giữa các nước
C. Thống nhất chế độ đo lường và dễ dàng trao đổi mua bán.
D. Thống sự kiểm soát tài chính của các nước.

Câu 42. Vì sao nói "Liên minh Châu Âu là tổ chức liên kết khu vực lớn nhất hành tinh"?

- A. Số lượng thành viên nhiều
B. Quan hệ với hầu hết các quốc gia trên thế giới
C. Kết nạp tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị.
D. Chiếm khoảng $\frac{1}{4}$ GDP của toàn thế giới

Câu 43. Nguyên nhân chung và quan trọng nhất thúc đẩy nền kinh tế của Mỹ, Tây Âu và Nhật Bản phát triển nhanh chóng và trở thành 3 trung tâm kinh tế-tài chính lớn của thế giới?

- A. Áp dụng thành tựu KHKT nâng cao năng suất, hạ giá thành sản phẩm.
B. Vai trò điều tiết kinh tế có hiệu quả của nhà nước.
C. Các công ty năng động có tầm nhìn xa, sức cạnh tranh cao.
D. Nguồn nhân lực lao động dồi dào, trình độ khoa học kĩ thuật cao

Câu 3. Mục tiêu lớn nhất của Nhật Bản muốn vươn đến từ năm 1991 đến năm 2000?

- A. Vị trí trên trường quốc tế về kinh tế và chính trị.
B. Là một cường quốc về công nghệ và kinh tế.



- C. Là một cường quốc về kinh tế và quân sự.
- D. Là một cường quốc về quân sự và chính trị.

Câu 44. Nét đặc biệt trong nền văn hóa của Nhật Bản mà đến ngày nay vẫn còn lưu giữ ?

- A. Kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại.
- B. Kết hợp giữa thơ, nhạc họa với kiến trúc.
- C. Kết hợp giữa kiếm đạo và trà đạo.
- D. Kết hợp giữa hoa đạo, trà đạo với kiếm đạo.

Câu 45. Nguyên nhân nào cơ bản nhất thúc đẩy nền kinh tế Nhật phát triển và là bài học kinh nghiệm cho các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam?

- A. Con người được đào tạo chu đáo và áp dụng thành tựu khoa học-kỹ thuật
- B. Vai trò lãnh đạo, quản lý có hiệu quả của nhà nước
- C. Tận dụng tốt các điều kiện bên ngoài để phát triển như
- D. Các công ty năng động có tầm nhìn xa, sức cạnh tranh cao, chi phí cho quốc phòng thấp

Câu 46. Mục tiêu của chiến lược “Cam kết và mở rộng” của Tổng thống B. Clinton có gì giống so với chiến lược toàn cầu?

- A. Bảo đảm an ninh của Mỹ với lực lượng quân sự mạnh, sẵn sàng chiến đấu.
- B. Muốn vươn lên lãnh đạo thế giới, tiếp tục triển khai chiến lược toàn cầu
- C. Sử dụng khẩu hiệu “Thúc đẩy dân chủ” để can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác.
- D. Tăng cường khôi phục và phát triển tính năng động và sức mạnh của nền kinh tế Mỹ.

Câu 47: Nhân tố chủ yếu chi phối quan hệ quốc tế trong phần lớn nửa sau thế kỷ XX là

- A. Cục diện “Chiến tranh lạnh”.
- B. Xu thế toàn cầu hóa.
- C. Sự hình thành các liên minh kinh tế.
- D. Sự ra đời các khối quân sự đối lập.

Câu 48: Sau khi “Chiến tranh lạnh” chấm dứt, Mỹ muốn thiết lập một trật tự thế giới như thế nào?

- A. Đa cực.
- B. Đơn cực.
- C. Đa cực nhiều trung tâm.
- D. Một cực nhiều trung tâm.

Câu 49: Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện vào thời gian nào?

- A. Từ đầu những năm 50 của thế kỷ XX.
- B. Từ đầu những năm 60 của thế kỷ XX.
- C. Từ đầu những năm 70 của thế kỷ XX.
- D. Từ đầu những năm 80 của thế kỷ XX.

Câu 18. Liên Xô và Mỹ trở thành hai thế lực đối đầu nhau rồi đi đến “chiến tranh lạnh” vào thời điểm nào?

- A. Trước Chiến tranh thế giới thứ hai.
- B. Trong Chiến tranh thế giới thứ hai.
- C. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- D. Trong và sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 50: Một trong những xu thế của quan hệ quốc tế sau chiến tranh lạnh mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng vào lĩnh vực kinh tế hiện nay là

- A. hợp tác và phát triển.
- B. hợp tác với các nước trong khu vực.
- C. hợp tác với các nước châu Âu
- D. hợp tác với các nước đang phát triển

Câu 51. Tháng 6-1947 diễn ra sự kiện nào dưới đây?

- A. Mỹ thành lập khối quân sự NATO.
- B. Mỹ thành lập khối CENTO.
- C. Mi thành lập khối SEATO.
- D. Mỹ đề ra “Kế hoạch Mác-san”

Câu 52. Sự xác lập cục diện 2 cực tạo nên bởi:

- A. Học thuyết Truman của Mỹ.
- B. Chiến lược toàn cầu phân cách mạng của Mỹ.



C. Sự thành lập khối quân sự NATO và hiệp ước Vác-sa-va.

D. “Kế hoạch Mác-san” và sự ra đời của khối quân sự NATO.

Câu 53: Sau chiến tranh thế giới thứ hai, quan hệ giữa Mỹ và Liên Xô thay đổi như thế nào?

A. Từ liên minh chống phát xít chuyển sang đối đầu chiến tranh lạnh.

B. Hợp tác cùng nhau giải quyết nhiều vấn đề quốc tế lớn

C. chuyển từ đối đầu sang đối thoại

D. Mâu thuẫn nhau gay gắt về quyền lợi

Câu 54. Hiệp ước Vác-sa-va là một tổ chức:

A. Mang tính phòng thủ của các nước xã hội chủ nghĩa.

B. Mang tính chạy đua vũ trang của Mỹ và Tây Âu.

C. Mang tính cạnh tranh về kinh tế giữa Mỹ và Tây Âu.

D. Mang tính liên minh phòng thủ của các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 55. "Chiến tranh lạnh" chấm dứt mở ra chiều hướng mới để giải quyết các vụ tranh chấp và xung đột như thế nào?

A. Xuất hiện xu thế toàn cầu hóa, liên kết khu vực.

B. Vai trò của Liên Hợp Quốc được củng cố.

C. Xu thế hòa bình ngày càng được củng cố trong các mối quan hệ quốc tế.

D. Liên Xô và Mỹ không còn can thiệp vào công việc nội bộ của các nước.

Câu 56. Để chống Liên Xô và Đông Âu, Mỹ tiến hành viện trợ khẩn cấp cho Hi Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ nhằm?

A. Lôi kéo hai nước này can thiệp vào cuộc chiến chống Đảng cộng sản Trung Quốc.

B. Giúp nhân dân hai nước này khôi phục và phát triển kinh tế.

C. Hi Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ đã cầu cứu Mỹ viện trợ cho mình.

D. Biến hai nước này thành căn cứ chống Liên Xô và Đông Âu ở phía Nam.

Câu 57. Sự ra đời của NATO và Hiệp ước Vác-sa-va có ý nghĩa như thế nào đến quan hệ quốc tế những năm sau chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Đánh dấu sự phát triển vượt bậc của hai cường quốc về quân sự.

B. Chấm dứt mọi quan hệ đồng minh giữa hai cường quốc.

C. Mở màn cho sự xác lập của hàng loạt các tổ chức quân sự trên thế giới.

D. Đánh dấu sự xác lập của cục diện hai cực, hai phe.

Câu 58. Sau "Chiến tranh lạnh", dưới tác động của cách mạng khoa học- kỹ thuật, hầu hết các nước ra sức điều chỉnh chiến lược phát triển với việc.

A. Lấy quân sự làm trọng điểm

B. Lấy chính trị làm trọng điểm

C. Lấy kinh tế làm trọng điểm.

D. Lấy văn hoá, giáo dục làm trọng điểm.

Câu 59. Nguyên nhân sâu xa của cuộc cách mạng khoa học hiện đại ngày nay là do

A. bùng nổ dân số, tài nguyên cạn kiệt thiên nhiên.

B. kế thừa cuộc cách mạng công nghiệp ở thế kỉ XVII.

C. yêu cầu của việc chạy đua vũ trang trong thời kì "chiến tranh lạnh".

D. đáp ứng nhu cầu đời sống vật chất và tinh thần của con người ngày càng cao.

Câu 60. Hạn chế cơ bản nhất của cách mạng khoa học kỹ thuật hiện đại là gì?

A. Gây ra tai nạn lao động, tai nạn giao thông.



- B. Nạn khủng bố phổ biến, tình hình thế giới căng thẳng.
- C. Nguy cơ bùng nổ chiến tranh hạt nhân hủy diệt loài người.
- D. Gây ra ô nhiễm môi trường, tai nạn, bệnh tật mới, vũ khí hủy diệt loài người.

Câu 61. Xu thế toàn cầu hóa là hệ quả của

- A. sự ra đời các công ty xuyên quốc gia.
- B. cuộc cách mạng khoa học – công nghệ.
- C. quá trình thống nhất thị trường thế giới.
- D. sự phát triển của quan hệ thương mại quốc tế.

Câu 62. Bản chất của toàn cầu hóa là gì?

- A. Sự tăng lên mạnh mẽ quan hệ thương mại quốc tế
- B. Sự hợp nhất các công ty thành những tập đoàn lớn.
- C. Sự tác động mạnh mẽ của các công ty, tập đoàn lớn trên thế giới.
- D. Tăng lên mạnh mẽ sự phụ thuộc, tác động lẫn nhau giữa các quốc gia dân tộc trên thế giới.

Câu 63. Xu thế toàn cầu hóa tạo ra hiện tượng gì?

- A. Xung đột dân tộc, sắc tộc.
- B. Tranh chấp lãnh thổ giữa các quốc gia.
- C. Sự bất công xã hội, phân hóa giàu nghèo.
- D. Mâu thuẫn giữa các quốc gia dân tộc trên thế giới.

Câu 64. Đứng trước tình trạng cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên con người cần dựa vào nhân tố nào sau đây?

- A. Hệ thống máy tự động.
- B. Công cụ sản xuất mới.
- C. Nguồn năng lượng tái tạo.
- D. Nguồn năng lượng mới, vật liệu mới.

Câu 65. Nguồn gốc sâu xa dẫn tới cuộc cách mạng công nghiệp ở TK XVIII và cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại là gì?

- A. yêu cầu của sản xuất và đời sống của con người.
- B. Yêu cầu của chiến tranh và sản xuất.
- C. Sự bùng nổ dân số và ô nhiễm môi trường.
- D. Sự vơi cạn nguồn tài nguyên và sản xuất.

Câu 66. Toàn cầu hóa ra đời là

- A. xu thế phát triển xã hội.
- B. xu thế phát triển của nhân loại.
- C. xu thế chủ quan không thể đảo ngược.
- D. xu thế khách quan không thể đảo ngược.

Câu 67. Từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay cuộc cách mạng khoa học- kĩ thuật hiện đại được gọi là cách mạng khoa học công nghệ vì lý do nào dưới đây?

- A. Cuộc cách mạng diễn ra trên tất cả các lĩnh vực.
- B. Mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.
- C. Cuộc cách mạng diễn ra trên lĩnh vực công nghệ thông tin.
- D. Công nghệ trở thành cốt lõi của cách mạng khoa học – kĩ thuật.

Câu 68. Sự sáp nhập và hợp nhất các công ty thành những tập đoàn lớn nhằm mục tiêu gì?

- A. Đẩy mạnh xu hướng toàn cầu hoá.
- B. Tăng nhanh sự phát triển của công ty.
- C. Thắt chặt quan hệ thương mại quốc tế.



D. Tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.

Câu 69. Nhận xét nào dưới đây là hạn chế của xu thế toàn cầu hóa?

A. Tạo nên sự chuyển biến về cơ cấu kinh tế.

B. Sự ngăn cách giàu nghèo trong từng nước và giữa các nước.

C. Làm thay đổi về cơ cấu dân cư và chất lượng nguồn nhân lực.

D. Đẩy nhanh sự phân hóa về lực lượng sản xuất trong xã hội.

Câu 70. Ý nghĩa then chốt, quan trọng của cuộc cách mạng khoa học công nghệ là gì?

A. Tạo ra khối lượng hàng hóa đồ sộ.

B. Đem lại sự tăng trưởng cao về kinh tế.

C. Sự giao lưu quốc tế ngày càng được mở rộng.

D. Thay đổi một cách cơ bản các nhân tố sản xuất.

Câu 71. Do đâu mọi mặt hoạt động và đời sống của con người kém an toàn?

A. Do sự chủ quan của con người.

B. Do trình độ khoa học kỹ thuật kém.

C. Do tác động của xu thế toàn cầu hóa.

D. Do không bắt kịp nhịp phát triển của quốc tế.

Câu 72. Thương mại quốc tế tăng lên mạnh mẽ đã phản ánh vấn đề nào sau đây?

A. Tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới ngày càng cao.

B. Thu nhập quốc dân của tất cả các nước trên thế giới tăng.

C. Nền kinh tế các nước trên thế giới quan hệ chặt chẽ, phụ thuộc lẫn nhau.

D. Các công ti xuyên quốc gia đẩy mạnh hoạt động ở các nước đang phát triển.

Câu 73. Trong giai đoạn hiện nay để nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế nước ta cần phải làm gì?

A. Thành lập các công ty lớn.

B. Tiến hành cải cách sâu rộng.

C. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

D. Khai thác tài nguyên thiên nhiên phục vụ phát triển kinh tế.

Câu 74. Cơ hội lớn nhất của nước ta trước xu thế toàn cầu hoá là gì?

A. Nhập khẩu hàng hoá với giá thấp.

B. Tranh thủ vốn đầu tư của nước ngoài.

C. Xuất khẩu được nhiều mặt hàng nông sản ra thế giới.

D. Tiếp thu thành tựu của cách mạng khoa học- công nghệ.



Vững vàng nền tảng, Khai sáng tương lai

Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.

- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường **PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An** và các trường Chuyên khác cùng **TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn**.

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.

- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học và Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: **TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn** cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

*HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí*

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.

- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.